TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/DS-ST
Ngày: 20/12/2023
V/v: "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang
Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Đặng Văn Minh
2. Ông Bùi Nhiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Gia Huy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2020/TLST-DS ngày 15/10/2020 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử số 07/2021/QĐ-GHXX ngày 17/02/2021; Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 21/2021/QĐST-DS ngày 19/4/2021; Quyết định về việc tiếp tục giải quyết vụ án số 51/2023/QĐST-DS ngày 17/7/2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST-DS ngày 09/11/2023 và quyết định hoãn phiên toà số 40/2023/QĐST-DS ngày 30/11/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Dụng Thanh Thuyết, sinh năm 1982 (vắng mặt)
Địa chỉ thường trú: Thôn Bình Liêm, xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.
Địa chỉ cư trú: Số 42 Lô C, khu dân cư Hàm Thắng, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: 1/Ông Tạ Văn Thái, sinh năm 1971 (vắng mặt)
2/Bà Trần Thị Mười Nhỏ, sinh năm 1975 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Xuân Tùng, sinh năm 1983
Địa chỉ thường trú: Khu phố 5, phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Số 42 Lô C, khu dân cư Hàm Thắng, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Dụng Thanh Thuyết và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Xuân Tùng: Bà Phạm Thị Thanh Thủy – sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn Tiến Phú, xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/7/2020 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Dụng Thanh Thuyết ủy quyền cho bà Phạm Thị Thanh Thủy trình bày: Ông Dụng Thanh Thuyết và vợ chồng ông Tạ Văn Thái, bà Trần Thị Mười Nhỏ là chỗ quen biết, tin tưởng nhau trong quá trình làm ăn. Năm 2018, vợ chồng ông Tạ Văn Thái, bà Trần Thị Mười Nhỏ gặp nhiều khó khăn trong việc làm ăn, kinh doanh nên đã nhiều lần vay mượn tiền vợ chồng ông Dụng Thanh Thuyết, bà Trần Xuân Tùng cụ thể như sau: Ngày 01/01/2018 vợ chồng ông Thái, bà Nhỏ vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn trả ngày 10/01/2018, không thỏa thuận lãi suất. Ngày 30/4/2018 vợ chồng ông Thái, bà Nhỏ vay số tiền 520.000.000 đồng, thời hạn trả ngày 30/6/2018, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng. Ngày 30/6/2018 vợ chồng ông Thái, bà Nhỏ vay số tiền 1.480.000.000 đồng, thời hạn trả ngày 30/8/2018, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng. Ngày 06/8/2018 vợ chồng ông Thái, bà Nhỏ vay số tiền 191.000.000 đồng, thời hạn trả ngày 20/8/2018, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng. Ngày 18/10/2018 vợ chồng ông Thái, bà Nhỏ vay số tiền 4.000.000.000đ (bốn tỷ đồng), thời hạn trả ngày 18/12/2018, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng. Sau khi ký Hợp đồng vay tiền thì ông Tạ Văn Thái, bà Trần Thị Mười Nhỏ đã nhận đủ tiền là: 6.691.000.000 đồng (Sáu tỷ sáu trăm chín mươi mốt triệu đồng). Đến hạn trả nợ do vợ chồng ông Tạ Văn Thái, bà Trần Thị Mười Nhỏ không trả tiền cho vợ chồng ông Thuyết, bà Tùng. Nay ông Dụng Thanh Thuyết khởi kiện yêu cầu ông Tạ Văn Thái, bà Trần Thị Mười Nhỏ trả cho vợ chồng ông Dụng Thanh Thuyết, bà Nguyễn Xuân Tùng tổng cộng số tiền 10.264.081.661đ, trong đó tiền gốc là 6.691.000.000 đồng (Sáu tỷ sáu trăm chín mươi mốt triệu đồng) và tiền lãi 3.573.081.661đ tính đến ngày 20/12/2023 như sau: Đối với số tiền gốc 500.000.000đ với lãi suất 10%/năm, thời hạn vay từ ngày 01/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/12/2023 là 298.472.221 (500.000.000đ x 10%/năm x 05 năm 11 tháng 19 ngày); đối với số tiền gốc 520.000.000đ với lãi suất 10%/năm, thời hạn vay từ ngày 30/4/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/12/2023 là 293.222.221đ (520.000.000đ x 10%/năm x 05 năm 07 tháng 20 ngày); đối với số tiền 1.480.000.000đ với lãi suất 10%/năm, thời hạn vay từ ngày 30/6/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/12/2023 là 809.888.888đ (1.480.000.000đ x 10%/năm x 05 năm 7 tháng 20 ngày); đối với số tiền 191.000.000đ với lãi suất 10%/năm, thời hạn vay từ ngày 06/8/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/12/2023 là 102.609.443đ (191.000.000đ x 10%/năm x 05 năm 04 tháng 14 ngày); đối với số tiền 4.000.000.000đ với lãi suất 10%/năm, thời hạn vay từ ngày 18/10/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/12/2023 là 2.068.888.888đ (4.000.000.000đ x 10%/năm x 05 năm 02 tháng 02 ngày) và lãi tiếp theo cho đến khi trả xong nợ.

Bị đơn ông Tạ Văn Thái và bà Trần Thị Mười Nhỏ vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 18/12/2020 trình bày: Do do thiếu vốn làm ăn kinh doanh nên ngày 01/01/2018 vợ chồng ông bà có vay của ông Dụng Thanh Thuyết số tiền 500.000.000

đồng (Năm trăm triệu đồng), thời hạn trả ngày 10/01/2018, việc vay tiền có làm hợp đồng vay tiền do ông Dụng Thanh Thuyết soạn thảo, lãi suất 21%/tháng khi đến hạn không trả kịp nên ngày 30/4/2018 thì vợ chồng ông đến nhà đã trả cho ông Thuyết 450.000.000đ, ông Thuyết nói tiền gốc vẫn còn 500.000.000đ cộng thêm 20.000.000đ tiền lãi nữa thành 520.000.000đ và ông Thuyết ép vợ chồng ông ký vào giấy nợ ngày 30/4/2018 nên Hợp đồng vay tiền ngày 30/4/2018 số tiền vay là 520.000.000đ, số tiền này vợ chồng ông không trả được nên ngày 30/6/2018 ông Thuyết kêu vợ chồng ông đến nhà ép vợ chồng ông ký số nợ là 1.480.000.000đ, do vợ chồng ông không trả nên ngày 06/8/2018 ông Thuyết kêu vợ chồng ông đến nhà ép vợ chồng ông ký nợ 191.000.000đ và ngày 18/10/2018 ông Thuyết kêu vợ chồng ông đến nhà ép vợ chồng ông ký nợ số tiền 4.000.000.000đ. Mỗi lần ký giấy nợ thì có 4-5 người thanh niên khoảng đứng trước của nhà ông Thuyết ép kêu vợ chồng ông vô ký giấy đi nên vợ chồng ông sợ quá không đến nhà Thuyết nữa. Ngày 25/8/2019, Thuyết cùng 4 người khác đến nhà vợ chồng ông ở thôn 3 xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc kêu vợ chồng ông trả 200.000.000đ, vợ chồng ông nói không có tiền nên cả 4 người xông vào đánh vợ chồng ông gây thương tích, Vợ chồng ông có báo cho Công an xã Hồng Sơn và Công an huyện Hàm Thuận Bắc đến giải quyết. Nay theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dụng Thanh Thuyết thì vợ chồng ông không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Xuân Tùng do bà Phạm Thị Thanh Thủy đại diện theo ủy quyền trình bày: Bà Trần Xuân Tùng là vợ của ông Dụng Thanh Thuyết, theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dụng Thanh Thuyết thì bà đồng ý, đây là tiền chung của vợ chồng đề nghị giải quyết cho vợ chồng bà. Ngoài ra không bổ sung ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Dụng Thanh Thuyết và bà Nguyễn Xuân Tùng, buộc vợ chồng ông Tạ Văn Thái và bà Trần Thị Mười Nhỏ phải trả cho vợ chồng ông Dụng Thanh Thuyết và bà Nguyễn Xuân Tùng tiền gốc là 6.691.000.000 đồng (Sáu tỷ sáu trăm chín mươi mốt triệu đồng) và tiền lãi 10%/năm tính từ ngày vay đến ngày xét xử (20/12/2023) là 3.573.081.661đ (ba tỷ năm trăm bảy mươi ba triệu không trăm tám mươi mốt ngàn sáu trăm sáu mươi mốt đồng), tiền lãi cụ thể: Hợp đồng cho vay tiền ngày 01/01/2018, số tiền cho vay 500.000.000 đồng, 500.000.000 đồng x 10%/năm x 5 năm 11 tháng 19 ngày = 298.472.221 đồng. Hợp đồng cho vay tiền ngày 30/4/2018, số tiền cho vay 520.000.000 đồng. 520.000.000 đồng x 10%/năm x 5 năm 07 tháng 20 ngày = 293.222.221 đồng. Hợp đồng cho vay tiền ngày 30/6/2018, số tiền 1.480.000.000 đồng x 10%/năm x 5 năm 05 tháng 20 ngày = 809.888.888 đồng. Hợp đồng cho vay tiền ngày 06/8/2018, số tiền cho vay 191.000.000 đồng x 10%/năm x 5 năm 04 tháng 14 ngày = 102.609.443 đồng. Giấy vay tiền kiêm giấy biên nhận tiền ngày 18/10/2018, số tiền cho vay 4.000.000.000 đồng x 10%/năm x 5 năm 02 tháng 02 ngày = 2.068.888.888 đồng, tổng cộng 10.264.081.661đ (mười tỷ hai trăm sáu mươi bốn triệu không trăm tám mươi mốt ngàn sáu trăm sáu mươi mốt đồng).

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau. Các đương sự đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt của vợ chồng ông Tạ Văn Thái và bà Trần Thị Mười Nhỏ không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa, ông Thái và bà Nhỏ đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông bà vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ ông bà đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với vợ chồng ông Tạ Văn Thái và bà Trần Thị Mười Nhỏ.

[1]Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST-DS ngày 09/11/2023 đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Căn cứ giấy mượn tiền do hai bên thỏa thuận lập vào các ngày sau: Ngày 01/01/2018: Vợ chồng ông Thái, bà Nhỏ vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay là từ ngày 01/01/2018 đến ngày 10/01/2018 trả, không thỏa thuận lãi suất. Ngày 30/4/2018: Vợ chồng ông Thái, bà Nhỏ vay số tiền 520.000.000 đồng, thời hạn vay là từ ngày 30/4/2018 đến ngày 30/6/2018 trả, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng. Ngày 30/6/2018: Vợ chồng ông Thái, bà Nhỏ vay số tiền 1.480.000.000 đồng, thời hạn vay là từ ngày 30/6/2018 đến ngày 30/8/2018 trả, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng. Ngày 06/8/2018: Vợ chồng ông Thái, bà Nhỏ vay số tiền 191.000.000 đồng, thời hạn vay là từ ngày 06/8/2018 đến ngày 20/8/2018 trả, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng. Ngày 18/10/2018: Vợ chồng ông Thái, bà Nhỏ vay số tiền 4.000.000.000đ (bốn tỷ đồng), thời hạn vay là từ ngày 18/10/2018 đến ngày 18/12/2018 trả, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng. Tổng cộng 05 lần vay tiền là 6.691.000.000 đồng (Sáu tỷ sáu trăm chín mươi mốt triệu đồng) nên là hợp đồng vay tiền có kỳ hạn và có lãi, vì vậy có đủ cơ sở xác định hợp đồng vay có lãi giữa các bên đã phát sinh hiệu lực pháp luật, nhưng ông Tạ Văn Thái và bà Trần Thị Mười Nhỏ đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ của mình. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc đã vay 6.691.000.000 đồng (Sáu tỷ sáu trăm chín mươi mốt triệu đồng) và tiền lãi theo quy định pháp luật là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]Quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên Tòa hôm nay các bên đã thừa nhận thỏa thuận lãi suất cho vay nhưng không thống nhất, nguyên đơn cho rằng 1%/tháng và bị đơn cho rằng 21%/tháng đều không có chứng cứ gì chứng minh nên có tranh chấp về lãi suất. Căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự thì lãi suất được xác định trong trường hợp này là 10%/năm.

[4]Về mức lãi suất và tiền gốc được tính như sau: Đối với số tiền gốc 500.000.000đ với lãi suất 10%/năm, thời hạn vay từ ngày 01/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/12/2023 là 298.472.221 (500.000.000đ x 10%/năm x 05 năm 11 tháng 19 ngày); đối với số tiền gốc 520.000.000đ với lãi suất 10%/năm, thời hạn vay từ ngày 30/4/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/12/2023 là 293.222.221đ **(**520.000.000đ x 10%/năm x 05 năm 07 tháng 20 ngày); đối với số tiền 1.480.000.000đ với lãi suất 10%/năm, thời hạn vay từ ngày 30/6/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/12/2023 là 809.888.888đ (1.480.000.000đ x 10%/năm x 05 năm 7 tháng 20 ngày); đối với số tiền 191.000.000đ với lãi suất 10%/năm, thời hạn vay từ ngày 06/8/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/12/2023 là 102.609.443đ (191.000.000đ x 10%/năm x 05 năm 04 tháng 14 ngày); đối với số tiền 4.000.000.000đ với lãi suất 10%/năm, thời hạn vay từ ngày 18/10/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/12/2023 là 2.068.888.888đ (4.000.000.000đ x 10%/năm x 05 năm 02 tháng 02 ngày), tổng cộng 05 khoản tiền lãi là 3.573.081.661đ (ba tỷ năm trăm bảy mươi ba triệu không trăm tám mươi mốt ngàn sáu trăm sáu mươi mốt đồng).

[5] Như vậy, số tiền gốc mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 6.691.000.000 đồng (Sáu tỷ sáu trăm chín mươi mốt triệu đồng) và tiền lãi là tiền lãi là 3.573.081.661đ (ba tỷ năm trăm bảy mươi ba triệu không trăm tám mươi mốt ngàn sáu trăm sáu mươi mốt đồng), tổng cộng **10.264.081.661đ** (mười tỷ hai trăm sáu mươi bốn triệu không trăm tám mươi mốt ngàn sáu trăm sáu mươi mốt đồng) và lãi phát sinh đến khi trả xong nợ là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[6]Trong quá trình giải quyết vụ án, vợ chồng ông Tạ Văn Thái và bà Trần Thị Mười Nhỏ khai nại rằng số tiền nợ là tiền lãi chồng lãi và đã trả tiền lãi cho ông Dụng Thanh Thuyết nhiều rồi nhưng không cung cấp chứng cứ gì để chứng minh là trả cụ thể bao nhiêu tiền nên Hội đồng xét xử không chấp nhận lời khai nại này. Ngoài ra, ông Thái Hồng Sơn cho rằng mỗi lần vay tiền tính lãi suất 21%/tháng nhưng Hội đồng xét xử tính toán thì số tiền vay nhân lãi suất 21%/tháng mỗi lần cho vay đều không khớp nhau. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7]Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của ông Dụng Thanh Thuyết được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên ông Thuyết không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Thuyết số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 58.203.000đ (năm mươi tám triệu hai trăm lẻ ba ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004529 ngày 15/10/2020.

Do vợ chồng ông Tạ Văn Thái và bà Trần Thị Mười Nhỏ buộc phải trả tiền nợ là 10.264.081.661đ (mười tỷ hai trăm sáu mươi bốn triệu không trăm tám mươi mốt ngàn sáu trăm sáu mươi mốt đồng) cho vợ chồng ông Dụng Thanh Thuyết và bà Nguyễn Xuân Tùng vì vậy vợ chồng ông Tạ Văn Thái và bà Trần Thị Mười Nhỏ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là **52.264.081đ** (44.000.000đ + 8.264.081đ (8.264.081.661đ x 0,1%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

2.Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Dụng Thanh Thuyết và bà Nguyễn Xuân Tùng, buộc vợ chồng ông Tạ Văn Thái và bà Trần Thị Mười Nhỏ phải trả cho vợ chồng ông Dụng Thanh Thuyết và bà Nguyễn Xuân Tùng tiền gốc là 6.691.000.000 đồng (Sáu tỷ sáu trăm chín mươi mốt triệu đồng) và tiền lãi là 3.573.081.661đ (ba tỷ năm trăm bảy mươi ba triệu không trăm tám mươi mốt ngàn sáu trăm sáu mươi mốt đồng), tổng cộng **10.264.081.661đ** (mười tỷ hai trăm sáu mươi bốn triệu không trăm tám mươi mốt ngàn sáu trăm sáu mươi mốt đồng).

"Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

3.Về án phí, lệ phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Dụng Thanh Thuyết không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Dụng Thanh Thuyết số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 58.203.000đ (bảy triệu một trăm lẻ ba ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004529 ngày 15/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Vợ chồng ông Tạ Văn Thái và bà Trần Thị Mười Nhỏ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **52.264.081đ** (năm mươi hai triệu hai trăm sáu mươi bốn ngàn không trăm tám mươi mốt đồng).

4.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn vợ chồng ông Dụng thanh Thuyết và bà Nguyễn Xuân Tùng có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/12/2023). Đối với bị đơn vợ chồng ông Tạ Văn Thái và bà Trần Thị Mười Nhỏ vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
-Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ung Thanh Quang